**Mẫu số 03/ĐK**

|  |  |
| --- | --- |
| ………………………(1) …………………(2) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …/TB-ĐKĐĐ…. | *…, ngày …… tháng …… năm ……* |

**THÔNG BÁO XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

Hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đã được cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện/Văn phòng đăng ký đất đai xem xét và thông báo kết quả đăng ký đất đai như sau:

1. Thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất(3):

1.1. Tên: ………………………………………………………………………………………………….

1.2. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: …………………………………………………………

1.3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………………..

2. Thông tin về thửa đất đăng ký (4):

2.1. Thửa đất số: ………………………………; 2.2. Tờ bản đồ số: …………………….;

2.3. Địa chỉ: …………………………………………………………………………………..;

2.4. Diện tích: ………………m²; sử dụng chung: ………m²; sử dụng riêng: ………m²;

2.5. Sử dụng vào mục đích: …………………………., từ thời điểm: ……………………;

2.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: ………………………………………………….;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất: ………………………………………………………………..;

2.8. Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ………, tờ bản đồ số ………, của …………., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề …………………….;

3. Thông tin về tài sản đăng ký(5):

3.1. Loại nhà ở, công trình: ………………………………………………………………….;

3.2. Địa chỉ: ……………………………………………………………………………………;

3.3. Diện tích xây dựng: ………………………… (m²);

3.4. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: ………………m²;

3.5. Sở hữu chung: …………………………m², sở hữu riêng: ……………………..…m²;

3.6. Số tầng: ……tầng; trong đó, số tầng nổi: …… tầng, số tầng hầm: ……. tầng;

3.7. Nguồn gốc: ……………………………………………………………………………….;

3.8. Thời hạn sở hữu đến: .................................................................................................

4. Giấy tờ người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất đã nộp(6):

…….……………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………

5. Kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất:

5.1, Nội dung xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (7):

…….……………………………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………………………………

5.2. Nội dung về xét duyệt hồ sơ đăng ký (8):

5.2.1. Đối với thửa đất đăng ký …….…………………….………………………………..

5.2.2. Đối với tài sản đăng ký …….…………………….………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Người kê khai Đơn; - Văn phòng đăng ký đất đai...; - Lưu: VT, VP. | **……………………… (2)**  *(Ký tên đóng dấu)* |

**Hướng dẫn:**

(1) Cơ quan, đơn vị cấp trên của cơ quan ban hành Thông báo.

(2) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành Thông báo.

(3) Ghi nội dung theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

(4) và (5) Ghi nội dung theo thông tin sau khi xét duyệt.

(6) Ghi các giấy tờ nộp kèm theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

(7) Ghi các nội dung quy định tại Điều 33 của Nghị định này.

(8) Chỉ ghi đối với trường hợp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận và thể hiện: “không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận" và căn cứ pháp lý (ghi cụ thể theo quy định nào của Luật Đất đai, Nghị định của Chính phủ).

**Mẫu số 04/ĐK**

*Mẫu đơn này dùng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn).*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn …………………; - Ủy ban nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố……. - Văn phòng đăng ký đất đai……… *(đối với trường hợp người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài)* |

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất: *(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu 04a/ĐK)*

1.1. Tên(1): …………………………………………………………………………………………

1.2. Giấy tờ nhân thân(2): ………………………………………………………………….

1.3. Địa chỉ (3): ……………………………………………………………………………...

1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có):………………… Hộp thư điện tử (nếu có): …………

2. Thửa đất đăng ký: *(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu 04b/ĐK)*

2.1. Thửa đất số(4): ………….…………..; 2.2. Tờ bản đồ số (4): ……………………..;

2.3. Địa chỉ(5): ………………………………………………………………………………;

2.4. Diện tích(6): …………m²; sử dụng chung: ……….m²; sử dụng riêng: ……….m²;

2.5. Sử dụng vào mục đích(7): ……………………, từ thời điểm: ……………………...;

2.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất(8): …………………………………………….;

2.7. Nguồn gốc sử dụng đất(9): …………………………………………………………...;

2.8. Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ………., tờ bản đồ số ……….., của ……….., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ……………………….. (10);

3. Nhà ở, công trình xây dựng: *(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 04c/ĐK)*

3.1. Loại nhà ở, công trình xây dựng (11): ………………………………………………….;

3.2. Địa chỉ (12): ………………………………………………………………………………..;

3.3. Diện tích xây dựng (13): …………………m²;

3.4. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng(14): ……………m²;

3.5. Sở hữu chung(15): ……………………m², sở hữu riêng(15): …………………m²;

3.6. Số tầng: …….tầng; trong đó, số tầng nổi: ……. tầng, số tầng hầm: …….. tầng;

3.7. Nguồn gốc(16): …………………………………………………………………………;

3.8. Thời hạn sở hữu đến(17): ……………………………………………………………..

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

4.1. Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất □

4.2. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận □

4.3. Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất □

4.4. Đề nghị khác (nếu có): …………………………………………………………………

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

(1) ………………………………………………………………………………………………

(2) ………………………………………………………………………………………………

(3) ………………………………………………………………………………………………

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *....., ngày …. tháng …. năm …..* **Người viết đơn** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn kê khai đơn:**

(1) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch; Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư.

(2) Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

(3) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có); Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

(4) Ghi số hiệu của thửa đất và số tờ bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).

(5) Ghi tên khu vực (xứ đồng, điểm dân cư....); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nơi có thửa đất.

(6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân; Diện tích “Sử dụng chung” là phần diện tích thửa đất thuộc quyền sử dụng của nhiều người sử dụng đất; Diện tích “Sử dụng riêng” là phần diện tích thửa đất thuộc quyền sử dụng của một người sử dụng đất (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).

(7) Ghi mục đích đang sử dụng chính của thửa đất. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm...

(8) Ghi “đến ngày …/…/…” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-“ nếu không xác định được thời hạn.

(9) Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...

(10) Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.

(11) Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng...

(12) Ghi tên công trình hoặc tên tòa nhà; tên khu vực (xứ đọng, điểm dân cư,...); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nơi có thửa đất.

(13) Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân.

Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.

(14) Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.

(15) Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người; Diện tích “Sở hữu riêng" là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).

(16) Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...

(17) Ghi “đến ngày …/…/…” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

**Mẫu số 04a/ĐK**

**DANH SÁCH****NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT***(Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)*

Sử dụng chung thửa đất: □; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: □ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số thứ tự** | **Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất** | **Năm sinh** | **Giấy tờ pháp nhân, nhân thân** | | | | **Địa chỉ** |
| **Loại giấy tờ** | **Số** | **Ngày, tháng, năm cấp** | **Cơ quan cấp** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày ……. tháng …….. năm ………* **Người kê khai** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn kê khai:**

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 04/ĐK.

**Mẫu số 04b/ĐK**

**DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT****CỦA MỘT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, NGƯỜI GỐC VỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI**  
*(Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số thứ tự** | **Thửa đất số** | **Tờ bản đồ số** | **Địa chỉ thửa đất** | **Diện tích (m²)** | **Sử dụng vào mục đích** | **Thời hạn đề nghị được sử dụng đất** | **Nguồn gốc sử dụng đất** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *………., ngày ……. tháng …….. năm ………* **Người kê khai** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn kê khai:**

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 04/ĐK.

**Mẫu số 04c/ĐK**

**DANH SÁCH****TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN CÙNG MỘT THỬA ĐẤT***(Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại nhà ở, công trình xây dựng** | **Diện tích xây dựng (m²)** | **Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng (m²)** | **Hình thức sở hữu (chung, riêng)** | **Số tầng (tầng nổi, tầng hầm)** | **Nguồn gốc** | **Thời hạn sở hữu** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…., ngày … tháng …. năm …* **Người kê khai** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn kê khai:**

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 04/ĐK.

**Mẫu số 06/ĐK**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN …………….. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /CKHS-ĐKĐĐ |  |

**DANH SÁCH CÔNG KHAI**

**Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất** | **Địa chỉ thường trú** | **Địa chỉ thửa đất** | **Tờ bản đồ số** | **Thửa đất số** | **Diện tích đất (m2)** | **Thời điểm sử dụng đất** | **Nguồn gốc sử dụng đất** | **Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất** | **Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất** | **Tình trạng tranh chấp** | **Sự phù hợp với quy hoạch** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày.../.../..., đến ngày.../.../... Tại địa điểm: ……………………………….

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã/phường/thị trấn... để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…….., ngày ……. tháng ……. năm ….* **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn ghi thông báo:**

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).

- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.

- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.

**Mẫu số 07/ĐK**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN …. **HỘI ĐỒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …/BB-HĐĐK | *………, ngày … tháng … năm …* |

**BIÊN BẢN**

**Của Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu đối với hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông (bà)………..**

- Căn cứ quy định tại Nghị định số ... /2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.

- Căn cứ Quyết định số ……../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân xã……….. về việc thành lập Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu.

Hội đồng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền của ông (bà) ………….Ngày ... tháng ... năm ..., Hội đồng đăng ký đất đai tổ chức phiên họp/lấy ý kiến các thành viên Hội đồng.

**I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự họp**

*(Nội dung Mục I chỉ ghi đối với trường hợp tổ chức họp)*

1. Thời gian: bắt đầu lúc ..., kết thúc lúc ...

2. Địa điểm: …………

3. Thành phần:

- Chủ trì cuộc họp: Ông (Bà) ..., chức vụ .... Chủ tịch Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu theo Quyết định số ……./QĐ-UBND có mặt ... thành viên dự họp có tên dưới đây:

(1) Ông (Bà) …., chức vụ ...., Chủ tịch Hội đồng;

(2) Ông (Bà) ...., chức vụ …., Thường trực Hội đồng;

(3) Ông (Bà) …., chức vụ …., Thành viên Hội đồng;

………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**II. Nội dung phiên họp/lấy ý kiến**

1. Thông tin về lý do phiên họp/lấy ý kiến

………………………………………………………………………………………………

2. Ý kiến của thành viên Hội đồng đăng ký đất đai

- Ông (Bà) …………………………………………………………………………………………

- Ông (Bà) …………………………………………………………………………………………

- Ông (Bà) …………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

3. Kết luận của Hội đồng

Sau khi nghe/tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng, ông (bà)......, Chủ tịch Hội đồng đã kết luận về việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông (bà) ... như sau:

(1) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- ………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

(2) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất:

- ………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………….;

(3) Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất:

- …………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………….;

(4) Về nguồn gốc sử dụng đất:

- …………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………….;

(5) Về sự phù hợp với quy hoạch:

- ………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………….;

Biên bản này được các thành viên Hội đồng đăng ký đất đai biểu quyết nhất trí với ..../..... thành viên.

Biên bản thông qua vào hồi .... ngày ... tháng ... năm tại... và được lập thành ba bản (03). Hai bản (02) gửi Ủy ban nhân dân xã ... và một bản (01) lưu Hội đồng đăng ký đất đai và có giá trị pháp lý như nhau./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** |
| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG** | **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG** | **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG** |

**Mẫu số 08/ĐK**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN …………. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …/TTr-UBND | *……, ngày … tháng … năm ….* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất****cho …………………………… (1)****đối với thửa đất tại xã/phường/thị trấn ………**

Kính gửi: ... (Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện)

Ủy ban nhân dân ... nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của ... (1) kèm theo Biên bản của Hội đồng đăng ký đất đai. Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân ... báo cáo ... *(Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện)* nội dung cụ thể như sau:

**I. Căn cứ để xác nhận các nội dung**

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Luật Đất đai;

- Nghị định số .../2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

- Các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố: ...;

- Các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gồm: ...;

2. Biên bản của Hội đồng đăng ký đất đai

*(Thể hiện tóm tắt nội dung kết luận của Hội đồng đăng ký đất đai)*

3. Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất

3.1. Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp, gồm có:

- ……………………………………………………………………………………………...;

3.2. Hồ sơ do Ủy ban nhân dân ... lập gồm:

- Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:

- ……………………………………………………………………………………………...;

**II. Xác nhận các nội dung**

1. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- …………………………………………………………………………………………...;

- .…………………………………………………………………………………………......

2. Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất:

- ………………………………………………………………………………………………...

- .…………………………………………………………………………………………......

3. Về thời điểm sử dụng đất, tạo lập tài sản trên đất:

- ……………………………………………………………………………………………...;

- .…………………………………………………………………………………………......

4. Về nguồn gốc sử dụng đất:

- ……………………………………………………………………………………………...;

- .…………………………………………………………………………………………......

5. Về sự phù hợp với quy hoạch:

- ……………………………………………………………………………………………...;

- .…………………………………………………………………………………………......

**III. Đề xuất, kiến nghị**

Căn cứ các nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân ... chuyển hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất kèm theo Tờ trình này, gồm:

1. Biên bản của Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu;

2. Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp;

3. Hồ sơ do Ủy ban nhân dân ... lập;

4. Các giấy tờ khác (nếu có).

Ủy ban nhân dân... kính trình ... *(Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện)* xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - UBND huyện/quận/thị xã/thành phố ….; - Lưu: VT,…. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH** |

**Hướng dẫn:**

(1) Ghi tên cá nhân, cộng đồng dân cư; trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất thì ghi tên các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình

**Mẫu số 09/ĐK**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/QUẬN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ … **…(Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện) -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …/TTr-TNMT | *…, ngày … tháng … năm ….* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,****quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất****cho ………………………………(1)****đối với thửa đất tại xã/phường/thị trấn ………………….**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố ...;

*...(Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện)* nhận được Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ... (kèm theo các giấy tờ, hồ sơ) về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất cho ....(1) Sau khi kiểm tra căn cứ quy định của pháp luật về đất đai, ...*(Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện)* báo cáo Ủy ban nhân dân .... như sau:

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Luật Đất đai;

- Các nghị định của Chính phủ:...;

- Các thông tư của Bộ trưởng Bộ ...;

- Các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố:...;

- Các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gồm:...;

2. Căn cứ hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, gồm:

- Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân ...;

- ………………………………………………………………………………………………

- ………………………………………………………………………………………………

3. Đề xuất, kiến nghị

Sau khi kiểm tra hồ sơ, căn cứ quy định tại *(ghi căn cứ điểm, khoản, điều nào của* *Luật Đất đai, Nghị định của Chính phủ)* thì hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của ...(1) đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

... *(Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện)* kính trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, cấp Giấy chứng nhận cho ...(1)

4. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

4.1. Chứng từ hoàn thành nghĩa vụ tài chính;

4.2. Giấy chứng nhận;

4.3. Dự thảo Quyết định cho thuê đất *(nếu thuộc trường hợp thuê đất)*;

4.4. Trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất;

4.5. Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - UBND xã …; - Lưu: VT, ….. | **…(Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện)** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn:**

(1) Ghi tên cá nhân, cộng đồng dân cư; trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất thì ghi tên các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình.

**Mẫu số 12/ĐK**

|  |  |
| --- | --- |
| ................ (TÊN ĐƠN VỊ CHUYỂN THÔNG TIN(1)) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …../PCTT | *…......, ngày …... tháng ….. năm …..* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN****ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: …………………………….

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**  1.1. Mã hồ sơ (2) :……………………….  1.2. Ngày nhận hồ sơ (3) :………………… |
| **II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 2.1. Tên (4): ………………………………………………………………………………………………  2.2. Địa chỉ (5): ………….………….………….………….………….………….………….………….  2.3. Số điện thoại liên hệ: ………………………… Email (nếu có):……………………………….  2.4. Mã số thuế (nếu có):……………………………………………………………………………...  2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (6): ………………………………………………………………  Số………………...; ngày cấp:…………………………..nơi cấp…………………………………….  2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (7): ………………………………………………. |
| **III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 3.1. Thông tin về đất  3.1.1. Thửa đất số:………………………………..; Tờ bản đồ số: …………………………………;  3.1.2. Địa chỉ tại (8): ………………………………………………………….;  3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: ……………………………………………………..  - Vị trí thửa đất (9): …………………………………………………………………….  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): ………………………………….m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):…………………………………m.  3.1.4. Diện tích thửa đất:…………………………..m2  - Diện tích sử dụng chung:………………………...m2  - Diện tích sử dụng riêng:………………………….m2  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:………………………………………….m2  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):………………………………..m2  - Diện tích đất trong hạn mức:…………………………..m2  - Diện tích đất ngoài hạn mức:…………………………..m2  3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:………………………………………………………………………  3.1.6. Mục đích sử dụng đất (10):…………………………………………………………………….  3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:  - Ổn định lâu đài □  - Có thời hạn: …………….năm. Từ ngày ………/……../……… đến ngày: ………/……./………  - Gia hạn……………….….năm. Từ ngày ………/……../……… đến ngày: ………/……./………  3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: ………/……../………;  3.1.9. Giá đất(11):………………………………………………………………………………………  3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (12):…………………………………………………………. |
| 3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất  3.2.1. Loại nhà ở, công trình:……………..; cấp hạng nhà ở, công trình:………………….……;  3.2.2. Diện tích xây dựng:…………………………………………………………………………m2;  3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng:……………………………………………….m2;  3.2.4. Diện tích sở hữu chung:……………….m2; Diện tích sở hữu riêng:…………………...m2;  3.2.5. Số tầng:………….tầng; trong đó, số tầng nổi:……..tầng, số tầng hầm:……...……..tầng;  3.2.6. Nguồn gốc:………………………………………………………………………………………  3.2.7. Thời hạn sở hữu đến:………………… năm. |
| **IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH** |
| - Tiền sử dụng đất:………………………….………………………….………  - Lệ phí trước bạ:………………………………………………………………. |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP (13)**  ...................................................………………………….………………………………………….  ...................................................………………………….………………………………………….  ...................................................………………………….…………………………………………. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**HƯỚNG DẪN GHI MỘT SỐ THÔNG TIN  
TẠI PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

|  |
| --- |
| (1) Ghi tên Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.  (2) Ghi Mã hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính).  (3) Ghi theo thời gian nhận hồ sơ trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.  Mục II. Ghi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Trường hợp nhiều người cùng chung quyền sử dụng đất, cùng chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin một người đại diện.  (4) Cá nhân ghi họ tên, năm sinh; hộ gia đình ghi tên và năm sinh các thành viên hộ gia đình có chung quyền sử dụng đất; vợ chồng ghi họ tên, năm sinh của cả người vợ và chồng; Tổ chức ghi tên theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư; cá nhân nước ngoài và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch.  (5) Địa chỉ để gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính và trong trường hợp cần thiết liên lạc đề nghị cung cấp hồ sơ bổ sung theo quy định.  (6) Ghi tên loại giấy tờ nhân thân/pháp nhân như: Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu, Quyết định thành lập v.v...  (7) Ghi loại thủ tục như: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu, chuyển nhượng, tặng cho, v.v...  **Mục III.**  **Điểm 3.1.** Ghi thông tin từng thửa đất. Trường hợp có nhiều thửa đất, vị trí, căn cứ pháp lý, mục đích sử dụng thì kê khai thông tin chung và tổng diện tích; đồng thời lập danh sách theo Mẫu số 01a/LCHS  (8) Ghi rõ tên đường/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố;  (9) Vị trí thửa đất trong bảng giá đất (vị trí 1, 2, 3,...);  (10) Mục đích sử dụng đất theo phân loại đất và là mục đích tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc mục đích sau khi chuyển mục đích sử dụng đất.  (11) Giá đất theo bảng giá hoặc giá đất cụ thể;  (12) Ghi tên loại giấy tờ, số, ngày, tháng, năm và trích yếu của văn bản. Ví dụ: Quyết định giao đất số 15/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 về việc giao đất tái định cư v.v...  **Điểm 3.2.** Ghi thông tin về tài sản gắn liền với đất.  **Mục V.** (13) Ghi các giấy tờ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp. |